

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giang Văn Thảo

Ông Nguyễn Anh Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 16/10 phố P, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng;

Nơi ở hiện nay: Số 18/47 đường T, tổ dân phố T 6, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh T

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 9/196 đường P, tổ dân phố P 9, phường Đ 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;

Nơi làm việc: Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên P Hải Phòng; địa chỉ: Số 10B đường B, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 27 tháng 7 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Trần Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 29 tháng 3 năm 2016. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chị sống cùng bố mẹ anh T tại số nhà 9/196 đường P, tổ dân phố P 9, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng đến khi chị sinh con thì ra ngoài thuê nhà ở riêng tại nhiều nơi.

Ngay từ thời gian đầu chung sống giữa chị và anh T đã luôn xảy ra mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Nhưng lúc đó vì con còn quá nhỏ nên chị đã cố gắng nhẫn nhịn. Tuy nhiên, đến cuối năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Cứ mỗi lần vợ chồng cãi nhau, anh T lại có những lời nói xúc phạm đến chị, thậm chí còn đến cả nhà bố mẹ đẻ chị chửi bới họ. Chính vì vậy, từ tháng 4/2020 đến nay, chị và anh T đã sống ly thân mỗi người một nơi: Chị đưa con về nhà ngoại ở, còn anh T hiện ăn ở, sinh hoạt và làm việc tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên P Hải Phòng, có địa chỉ tại số 10B đường B, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng (đây là nhà riêng của bố mẹ đẻ anh T). Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài không còn khả năng hàn gắn được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Trần Mạnh T.

Về con chung: Chị và anh Trần Mạnh T 01 con chung là Trần Hỏa Phượng H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Trần Mạnh T không có bất kỳ tài sản chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo và giấy triệu tập cho bị đơn là anh Trần Mạnh T, nhưng anh T không đến Tòa án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, theo kết quả sao lục hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa chị Trần Thị Thanh H và anh Trần Mạnh T đã đình chỉ theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hải An, anh T có gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H khi đó như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Mạnh T chấp nhận thuận tình ly hôn với chị Trần Thị Thanh H.

Về con chung: Anh Trần Mạnh T chấp nhận giao con chung Trần Hỏa Phượng H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2016 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Mạnh T có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung.

Theo kết quả xác minh: Chị Trần Thị Thanh H kết hôn với anh Trần Mạnh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng. Trước khi kết hôn với chị H, anh T có một đời vợ và có 01 con trai, nhưng đã ly hôn. Quá trình chung sống với chị H, vợ chồng chỉ hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng về tính cách và quan điểm sống. Anh T là người hay ghen nên nhiều lần có lời lẽ xúc phạm đến chị H làm cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Trong cách ứng xử với gia đình vợ, anh T cũng không thể hiện sự lễ phép, nói những câu không lịch sự, chửi bới và không tôn trọng bố mẹ vợ. Hiện chị H và anh T đã sống ly thân mỗi người một nơi.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Trần Hỏa Phượng H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2016, hiện sống cùng với chị H. Vì cháu Phượng H còn nhỏ, lại là con gái, trường hợp họ ly hôn, Tòa án nên giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H được ly hôn anh T.
- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung là Trần Hỏa Phượng H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Mạnh T, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 9/196 đường P, tổ dân phố P 9, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng; hiện làm việc tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên P Hải Phòng; địa chỉ: Số 10B đường B, phường Đ 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, tại phiên tòa, anh Trần Mạnh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H và anh Trần Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 29 tháng 3 năm 2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị H tại phiên tòa và trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn vì có sự bất đồng quan điểm và lối sống; đặc biệt là việc bạo hành về tinh thần được thể hiện thông qua các tin nhắn của anh T gửi cho chị H. Vì thế đã khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và hiện đã sống ly thân mỗi người một nơi. Anh T biết việc chị H xin ly hôn, nhưng không đến Tòa án để tham gia hòa giải, điều đó cho thấy anh T không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của anh và chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của chị H xin được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị H và anh T có 01 con chung là Trần Hỏa Phụng H, sinh ngày 05/11/2016. Hội đồng xét xử thấy cháu H là con gái, lại còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc tỉ mỉ người mẹ; thực tế cháu H đang sống cùng với chị H và được chị H chăm sóc chu đáo. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và không làm xáo trộn việc ăn ở sinh hoạt của cháu H, cần giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật

Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Mạnh T.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Hỏa Phượng H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0005750 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đ 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Bình